TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST Ngày 13-3-2018 V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Hà Tuấn Vĩnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Lù Thị Chỉnh.**

Bà: **Hoàng Thị Nguyệt.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vương Thị Minh Khuê** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị My Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Chỉn Thị M**- Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ N, thị trấn Q, huyện P, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Anh **Lù Seo V** - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ N, thị trấn Q, huyện P, tỉnh G.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chỉn Thị M trình bày: Chị và chồng là anh Lù Seo V kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh G. Sau khi kết hôn vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chồng chị ghen tuông vô cớ, thiếu tin tưởng chị, từ đó vợ chồng thường sảy ra xô xát cãi chửi nhau, chồng chị thường chửi rủa, xúc phạm, đánh đập chị nhiều lần, chồng chị đi uống

rượu về nhà chửi chị và đuổi chị ra khỏi nhà, chồng chị không quan tâm đến vợ con thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập chửi bới chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả, chồng chị vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục uống rượu say và đánh chị nhiều lần, việc chồng chị chửi bới xúc phạm và đánh đập chị chị có ghi âm vào điện thoại và đã gửi cho Tòa án để làm bằng chứng. Do chị không chịu được tính cách của chồng nên đến tháng 01 năm 2018 chị đã cùng con đến nhà em gái chị để ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Quá trình sống ly thân hai vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có các động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về nuôi con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lù Hưng T - sinh ngày: 08/10/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con với mức 700.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Lù Seo V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị M trình bày là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh cho rằng không đúng như chị M trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, mâu thuẫn vợ chồng chỉ ở mức bình thường, vợ chồng đôi khi cũng cãi chửi nhau, mâu thuẫn chưa có gì là trầm trọng, anh thừa nhận ngày 27/02/2018 vợ chồng anh có sảy ra xô xát và anh có tát chị M, lý do là do vợ anh đi chơi về muộn nên anh đã tát chị. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Hiện anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin ly hôn anh, anh nhất trí, đề nghị Tòa án cho vợ chồng được ly hôn.

Về nuôi con chung: Theo như chị M trình bày là đúng, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lù Hưng T - sinh ngày: 08/10/2014. Khi ly hôn anh đồng ý để chị M trực tiếp nuôi con, tuy nhiên anh không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức là 500.000đ/tháng, nếu chị M không đồng ý thì anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng..

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải các đương sự đã tự thỏa thuận thuận tình ly hôn, về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu. Về con chung các đương sự không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con đề nghị HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự đã thực hiện đúng qui định điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ vụ án, về thời hạn xét xử,các đương sự chấp hành tốt việc triệu tập của Tòa án... Tại phiên tòa thực hiện đúng qui định điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự, không có trường hợp nào bị thay đổi, đúng thành phần, bảo đảm nguyên tắc xét xử. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn và công nhận thuận tình ly hôn, đề nghị con chung giao cho chị M trực tiếp nuôi con chung, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh V và chị M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do chị Chỉn Thị M có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Thẩm quyền theo cấp xét xử thì Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lù Seo V có nơi cư trú là Tổ N, thị trấn Q, huyện P, tỉnh G, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền theo lãnh thổ là Tòa án nơi bị đơn cứ trú nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về hôn nhân: Chị Chỉn Thị M và anh Lù Seo V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2014 tại UBND xã Đ, huyện P, tỉnh G nên hôn nhân giữa chị M và anh V là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống chị M và anh V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau nên thường sảy ra xô xát cãi chửi nhau, chồng thường uống rượu về nhà đánh, chửi vợ, hai bên không còn có sự tôn trọng, chia sẻ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong công việc hàng ngày. Mâu thuẫn đã thường xuyên xảy ra căng thẳng mặc dù đã được gia đình can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không sửa chữa khắc phục, không cải thiện tốt quan hệ vợ chồng, khả năng đoàn tụ không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2018. Hiện tại thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, chồng có hành vi bạo lực gia đình, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không đạt, cả hai không quan tâm, chăm sóc đến nhau, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị M yêu cầu ly hôn anh V, anh V cũng nhất trí ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M . Cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chỉn Thị M và anh Lù Seo V.

[3] Về nuôi con chung: Tại giai đoạn Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa chị M và anh V đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy hiện

nay cháu Lù Hưng T - sinh ngày: 08/10/2014 chưa đủ 4 tuổi, đang học lớp mẫu giáo, chị M đang là giáo viên, mặc dù anh V, chị M đều có nơi công tác, thu nhập ổn định, nhưng để có người trực tiếp nuôi dưỡng nắm bắt tâm sinh lý của cháu T ở độ tuổi hiện nay thì cần phải giao cho người mẹ có kỹ năng dạy dỗ, chăm sóc để hình thành nhân cách ban đầu cho cháu là phù hợp với thời điểm hiện tại. Do vậy cần xử giao cháu Lù Hưng T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con thấy rằng chị M yêu cầu cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng, xét điều kiện thực tế hiện nay cần chấp nhận xử anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 700.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2018. Tuy nhiên quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh V xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị M, anh V phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 68, 69, 81, 82, 83 và 84 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chỉn Thị M và anh Lù Seo V

Về nuôi con chung: Chị Chỉn Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lù Hưng T - sinh ngày: 08/10/2014 đến khi Lù Hưng T đủ 18 tuổi. Anh Lù Seo V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị M là 700.000 (Bảy trăm ngìn) đồng/tháng kể từ tháng 4/2018. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, vào ngày 25 hàng tháng anh V sẽ thanh toán xong.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị M,

anh V có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về Án phí: Chị Chỉn Thị M phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số 04076, ngày 22/01/2018, trả lại cho chị M 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh V phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tòa án báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã Nàng Đôn;
- Chi cục THA huyện HSP;
- Lưu HS-BP.

Hà Tuấn Vĩnh